

Số: /NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày 21 tháng 3 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Ban hành quy định hỗ trợ hợp tác xã nông nghiệp thực hiện đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
KHÓA X - KỲ HỌP ĐỢT XUẤT LÀN THỨ TÁM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Thực hiện Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025;

Thực hiện Quyết định số 1490/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”;

Xét Tờ trình số 28/TTr-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí và định mức hỗ trợ hợp tác xã nông nghiệp thực hiện đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định hỗ trợ hợp tác xã nông nghiệp thực hiện đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025 theo khoản 5 Mục III Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025.

2. Đối tượng áp dụng

Các hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông, ngư nghiệp được xác định theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 07 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam, Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông

ng nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn phân loại và đánh giá hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và các văn bản hướng dẫn sửa đổi, bổ sung hiện hành.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Mỗi hợp tác xã chỉ được hưởng chính sách hỗ trợ này một (01) lần.
2. Đối với cùng một nội dung, nếu có các mức ưu đãi, hỗ trợ khác nhau tại các chính sách khác của Tỉnh thì cơ sở được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi, hỗ trợ có lợi nhất.

Điều 3. Điều kiện hỗ trợ

1. Điều kiện chung

a) Có đơn đề nghị hỗ trợ gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi hợp tác xã đăng ký thành lập.

b) Dự án đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm đề nghị hỗ trợ phải phù hợp với nhu cầu hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ của hợp tác xã nông nghiệp; phù hợp với các quy hoạch có liên quan. Có phương án khai thác, duy tu, bảo dưỡng và kế hoạch hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ của hợp tác xã nông nghiệp.

c) Hợp tác xã có cam kết vốn đối ứng (hợp tác xã phải chứng minh năng lực tài chính, vốn điều lệ, doanh thu, lợi nhuận của ít nhất 01 năm trước liền kề).

2. Điều kiện ưu tiên

a) Các hợp tác xã có quy mô thành viên lớn được xác định theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn phân loại và đánh giá hợp tác xã và các văn bản hướng dẫn sửa đổi, bổ sung hiện hành.

b) Các hợp tác xã nông nghiệp hoạt động theo cụm liên kết ngành, tạo chuỗi giá trị như: Có hợp đồng liên kết tiêu thụ nông sản với các doanh nghiệp; các hợp tác xã tổ chức cho các thành viên sản xuất theo quy trình thực hiện sản xuất nông nghiệp tốt, nông nghiệp hữu cơ hoặc được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; áp dụng khoa học, công nghệ tiên tiến hoặc sử dụng hệ thống tưới tiết kiệm.

c) Hợp tác xã nông nghiệp hoạt động trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Điều 4. Nội dung hỗ trợ

Nội dung hỗ trợ thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 5 phần III của Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, như sau:

1. Xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng thành viên.

2. Xây dựng công trình thủy lợi, giao thông nội đồng trong lĩnh vực trồng trọt (bao gồm: công, trạm bơm, đường ống dẫn nước, đập dâng, kênh, bể chứa

nước, công trình trên kênh và bờ bao các loại, hệ thống cấp nước đầu mối phục vụ tưới tiết kiệm; đường trục chính giao thông nội đồng).

Điều 5. Mức hỗ trợ, kinh phí thực hiện

1. Mức hỗ trợ

a) Hạ tầng là: Nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến, công trình thủy lợi, giao thông nội đồng: Nhà nước hỗ trợ tối đa 80% tổng mức đầu tư, hợp tác xã đối ứng 20% tổng mức đầu tư.

b) Máy móc trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh: Nhà nước hỗ trợ tối đa 50% tổng mức đầu tư, hợp tác xã đối ứng 50% tổng mức đầu tư.

(Phụ lục kèm theo).

2. Phương thức hỗ trợ và cơ chế quản lý sau đầu tư

a) Phương thức hỗ trợ: Thực hiện theo mục 4, điểm b, khoản 5, phần III Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Cơ chế quản lý sau đầu tư: Thực hiện theo điểm c, khoản 5, phần III Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Kinh phí hỗ trợ

Tổng kinh phí hỗ trợ là 61.635 triệu đồng, trong đó:

- Vốn Trung ương đã phân bổ tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 là 35.000 triệu đồng;

- Vốn hỗ trợ đất trồng lúa theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP của Chính phủ là 8.942,5 triệu đồng.

- Vốn hợp tác xã đối ứng là 17.692,5 triệu đồng.

Điều 6. Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 7. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp Khóa X, Kỳ họp đột xuất lần thứ tám thông qua ngày 21 tháng 3 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- TT.TU, UBND, UBMTTQVN Tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Tỉnh;
- Đại biểu HĐND Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH Tỉnh;
- HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử Tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Thắng